

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 238/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Khánh Hòa) vào năm 2000. Vợ chồng ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không sống chung với nhau từ lúc mâu thuẫn cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ không đồng ý trở về chung sống với nhau, ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo Y, sinh ngày 26/8/2000 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 06/7/2002. Các con đã trưởng thành và lao động tự túc được nên ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và lao động tự túc được nên ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ, mỗi người phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003694 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị Đ đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Tân Tài
(Nay là UBND phường Phan Rang)
(GCNKH số 28, quyển số 01 ngày 21/02/2000);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo